

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,223.63 -1.44%	251.33 -1.90%	93.71 -1.07%	34,663.72 +0.25%	32,467.76 -0.43%	15,800.99 +0.39%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Điều chỉnh sau thời gian tăng mạnh"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/09/2023, VNINDEX đóng cửa giảm -17,85 điểm (-1,44%) tại mức 1223,63 điểm. Thị trường mở cửa khá hưng phấn với Gap tăng, chỉ số lên 1250,58 điểm sau thông tin Việt Nam và Hoa Kỳ nâng tầm quan hệ chính thức lên chiến lược và toàn diện. Tuy nhiên, lực cầu không vào, sau 10h áp lực bán dần gia tăng trên tất cả các nhóm ngành. Mặc dù có những nỗ lực để giữ chỉ số ở sắc xanh, nhưng bắt đầu phiên chiều, lực bán tăng mạnh, có lúc dòng tiền phân bổ vào số mã giảm gấp gần 8 lần số mã tăng khiến thị trường mất gần 18 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường đạt gần 32.200 tỷ, tăng hơn 22% so với phiên liền trước. Chỉ số VN30 ghi nhận giảm -18,43 điểm (-1,48%) với 26 mã giảm giá, 3 mã tăng giá, 1 mã tham chiểu. Trong đó các mã tăng điểm trong nhóm VN30 là SAB (+4,30%), PLX (+1,10%), VPB (+0,50%). Các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là GVR (-4,20%), SHB (-3,10%), VRE (-3,00%), STB (-2,80%), VHM (-2,78%), BID (-1,06%), VCB (-1,12%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-1,44%), HNXIndex (-1,90%), UPCOMIndex (-1,07%), VN30 (-1,48%), HNX30 (-2,30%), VNMID (-1,96%), VNSML (-2,05%), VNDIAMOND (-1,40%), VNFINLEAD (-1,39%), VNCOND (-1,42%), VNCONS (-1,24%). NĐT nước ngoài bán ròng gần 1.000 tỷ VND phiên hôm nay.

Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất có VCB (+56,39 tỷ), DGC (+51,12 tỷ), PDR (+27,17 tỷ).

Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm HPG (-209,19 tỷ), SSI (-164,37 tỷ), VHM (-125,76 tỷ), KBC (-92,85 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch 11/09/2023, chỉ số VNINDEX xuất hiện cụm nền đảo chiều với cây nến Mazuboru có lực bán rất mạnh. Đường giá đóng dưới MA10 Daily, xu hướng của thị trường xác nhận điều chỉnh ngắn hạn.

Như chúng tôi đã gửi đến quý nhà đầu tư trong các báo cáo trước đây, sau khi không vượt đỉnh 1.245, chỉ số thị trường đã thể hiện sự suy yếu. Sau 6 phiên tăng giá liên tiếp chỉ số bị bán ròng 3 phiên liền tiếp của nhà đầu tư tổ chức.

Mức hỗ trợ trong ngắn hạn của chỉ số VNINDEX được dịch xuống quanh mốc 1.215. Vùng 1.160 được coi là mốc hỗ trợ cứng của xu hướng tăng từ tháng 04-05/2023.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhà đầu tư quan sát lực cầu tại vùng giá hỗ trợ 1215 (+/-). Tín hiệu mua xuất hiện khi chỉ số rút chân nền. Ngược lại, tại đây áp lực bán lớn thì chưa đưa ra quyết định mua cổ phiếu.

Nhà đầu tư quan sát nhóm ngành có cổ phiếu leader đã vượt đỉnh để canh mua gia tăng vì thế nắm giữ. Các ngành đáng chú ý là Bất động sản khu công nghiệp, Chứng khoán, Bất động sản, Lương thực, Xuất khẩu, Đầu tư công, Hóa chất... Ưu tiên giao dịch ngắn hạn, trung hạn với cổ phiếu đã hoàn thành mẫu thành hình tích lũy trước thị trường, cùng dấu hiệu cân bằng của thị trường tại các mốc hỗ trợ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo chiến lược tháng 09/2023: Tích lũy để tiếp tục đi lên

Tin tức thị trường thế giới

EU điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế Eurozone do diễn biến mới. Theo dự báo của EC, kinh tế Eurozone và kinh tế Liên minh châu Âu (EU) sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2023 nhưng sẽ thấp hơn dự đoán đưa ra trước đó. Cụ thể, EC đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Eurozone trong năm 2023 xuống còn 0,8%. Hồi tháng 5/2023, EC cho biết kinh tế Eurozone sẽ tăng trưởng khoảng 1,1% trong năm 2023. Tăng trưởng kinh tế EU trong năm 2023 cũng được điều chỉnh xuống còn 0,8%, so với dự đoán tăng trưởng khoảng 1% trước đó. Còn với năm 2024, EC cho biết kinh tế Eurozone sẽ tăng trưởng 1,3%, thấp hơn so với dự báo trước đó là tăng trưởng 1,6%. Trong khi đó, tăng trưởng kinh tế EU dự kiến đạt 1,4% trong năm 2024.

Thái Lan phát 282 USD tiền trợ cấp cho mỗi công dân. Nội dung này vừa được tân Thủ tướng Srettha Thavisin tuyên bố trong bài phát biểu vào ngày 11/09 và sẽ được trình lên quốc hội trong ngày 13/09. Ông Srettha, đồng thời là bộ trưởng tài chính, đã tuyên thệ nhậm chức cùng nội các của mình trong tuần trước. Cụ thể, tân Chính phủ Thái Lan sẽ triển khai gói trợ cấp với tổng trị giá 560 tỷ baht (15,78 tỷ USD) trong 6 tháng tới để kích thích nhu cầu trong nước và đầu tư. Số tiền này, khoảng 10,000 baht cho mỗi công dân, sẽ được chuyển vào ví điện tử của những người từ 16 tuổi trở lên và sẽ được sử dụng để mua một số hàng hoá và dịch vụ trong một khoảng thời gian nhất định.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Tỷ giá Trung tâm USD/VND lập đỉnh lịch sử
- Bộ Công Thương làm rõ về dự thảo Thông tư khung giá phát điện tái tạo
- Việt Nam bổ sung 3 nước được áp dụng thuế xuất nhập khẩu ưu đãi
- FPT dự kiến đầu tư 100 triệu USD vào Mỹ, mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD từ thị trường này
- TP.HCM thúc đẩy hợp tác với Pháp trên nhiều lĩnh vực

Lịch sự kiện đáng chú ý

13/09/2023: Số liệu CPI Mỹ
14/09/2023: Số liệu PPI Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	11/09/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1.223,63	-1,44%	0,86%	1,32%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	32.052,12	21,99%	53,84%	46,33%
HNX	251,33	-1,90%	1,36%	5,81%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.705,48	31,19%	35,04%	36,05%
Upcom	93,71	-1,07%	1,11%	5,40%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.275,48	13,87%	110,84%	41,76%
P/E VNINDEX (x)	14,61	-1,42%	1,88%	1,79%
P/B VNINDEX (x)	1,85	-1,60%	1,65%	0,63%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SAB 4,30%	NVL -6,82%	VPB 5,29%	VIC -4,68%	FPT 15,40%	VHM -10,87%
2	PLX 1,14%	GVR -4,19%	GVR 5,07%	VHM -3,85%	VIC 14,76%	MSN -7,55%
3	VPB 0,46%	KDH -3,87%	SAB 4,82%	VRE -3,37%	PDR 13,04%	POW -6,27%
4		PDR -3,52%	HDB 4,59%	TPB -3,07%	SSI 12,61%	KDH -5,31%
5		VRE -3,04%	PLX 3,78%	KDH -2,93%	NVL 11,72%	VCB -4,84%

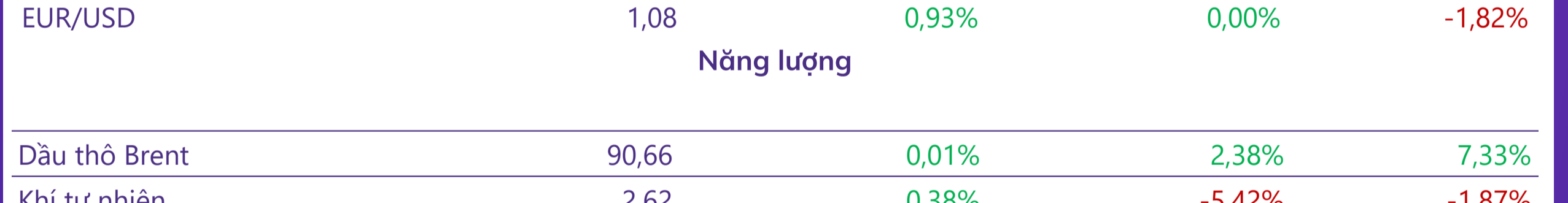
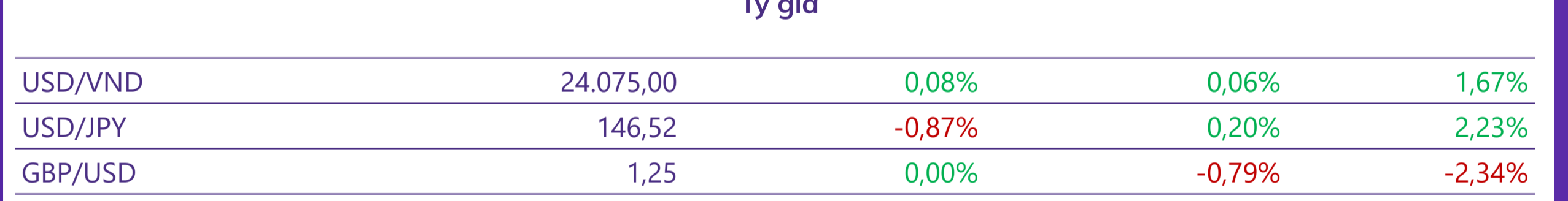
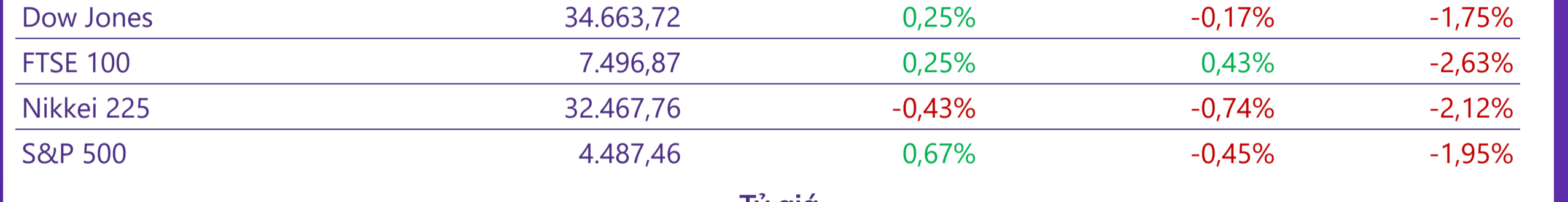
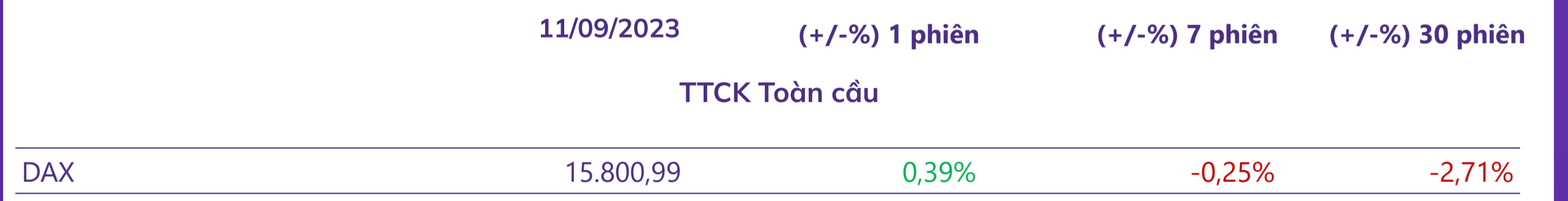
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PVT 5,21%	HPX -6,98%	FTS 20,73%	SIP -48,68%	HPX 41,96%	PSH -16,17%
2	FMC 4,13%	DXS -6,69%	PC1 16,09%	TCH -7,53%	FTS 29,11%	AAA -14,17%
3	OCB 2,82%	PSH -6,62%	MSH 15,67%	DXG -4,50%	EVF 28,29%	CTD -12,36%
4	BHN 1,86%	DXG -6,19%	PVT 13,48%	HBC -4,28%	LPB 27,94%	POM -12,18%
5	SCS 1,78%	CRE -5,77%	OCB 13,47%	VPI -4,28%	VIX 26,97%	BAM -10,80%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSC 6,99%	AGM -7,00%	PTL 32,07%	AGM -12,81%	MHC 98,99%	LEC -28,45%
2	ACL 6,87%	HTN -6,93%	VAF 24,24%	CKG -10,62%	ELC 55,16%	KPF -18,41%
3	SFG 6,80%	SGR -6,90%	DHA 19,43%	PHC -9,27%	QCG 37,40%	ADG -17,97%
4	VAF 6,69%	VPG -6,84%	HAI 16,00%	SPM -9,00%	TNC 32,35%	LDG -17,55%
5	DHA 6,69%	TGG -6,80%	TN1 15,82%	DLG -7,82%	HHS 31,07%	DAG -16,94%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	11/09/2023	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.800,99	0,39%	-0,25%	-2,71%
Dow Jones	34.663,72	0,25%	-0,17%	-1,75%
FTSE 100	7.496,87	0,25%	0,43%	-2,63%
Nikkei 225	32.467,76	-0,43%	-0,74%	-2,12%
S&P 500	4.487,46	0,67%	-0,45%	-1,95%
Tỷ giá				
USD/VND	24.075,00	0,08%	0,06%	1,67%
USD/JPY	146,52	-0,87%	0,20%	2,23%
GBP/USD	1,25	0,00%	-0,79%	-2,34%
EUR/USD	1,08	0,93%	0,00%	-1,82%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	90,66	0,01%	2,38%	7,33%
Khí tự nhiên	2,62	0,38%	-5,42%	-1,87%
Than	158,00	1,12%	1,12%	17,04%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Quặng sắt	120,00	3,00%	2,56%	8,11%
Đồng	3,77	2,45%	-1,05%	-3,58%
Gỗ	515,74	1,42%	1,32%	0,83%
Bạc	23,08	0,74%	-4,47%	-5,14%
Vàng	1.921,75	0,21%	-0,88%	-1,15%
Thép cuộn cán nóng	711,00	0,14%	0,14%	-11,13%
Thép	3.699,00	-0,48%	-1,54%	-2,01%
Nông nghiệp				
Đường	26,40	0,34%	5,35%	9,50%
Cao su	144,20	-0,83%	3,37%	11,09%
Lợn hơi	82,55	1,25%	0,00%	-4,01%
Cà phê	151,55	3,62%	-1,21%	-7,96%
Lúa mì	584,50	-1,89%	-2,91%	-15,50%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/09/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DGC	13.118	363.226
PDR	10.139	1.131.706
VGC	18.782	373.200
TNG	11.835	553.883
VIC	11.598	189.736

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUESSVFL	70.388	1.640.500
VCB	3.682	691.300
FUEVFVND	45.388	1.653.900
VJC	44.746	446.800
DNP	28.340	1.300.000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
KBC	-2.612	-1.112.000
VHM	-2.151	-553.883
SSI	-1.215	-553.883
HPG	-1.018	-446.800
FPT	-81.200	-632.700

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN